TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TT** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:75/2021/QĐST-HNGĐ	*TT, ngày 26 tháng 05 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, TỈNH T

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số:104/2021//TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 05 năm 2021 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn". Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Vũ Thị H, sinh năm: 1993

Anh Nguyễn Hùng T, sinh năm: 1986

Đều có HKTT tại : Khu 1, thị trấn V, huyện TT, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Hùng T tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 18/11/2015 tại UBND thị trấn V, huyện TT. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. N nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính nhau, dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên trong cuộc sống của vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm. Mâu thuẫn vợ chồng cũng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng vẫn không có kết quả. Chị H và anh T đã sống ly thân nhau, trong thời gian sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị H và anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể chung sống với nhau được nữa nên thống nhất yêu cầu Tòa án nhân dân huyện TT giải quyết cho anh, chị được ly hôn.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Hùng D, sinh ngày 08/03/2016 và cháu Nguyễn Mạnh N; sinh ngày 28/11/2018. Sau khi ly hôn anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu D, chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu N cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi. Hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Hai bên được bên được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm cản trở.

[3]. Về tài sản và nợ chung: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Hùng T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về các vấn đề khác: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Hùng T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Hùng T thỏa thuận, anh T là người chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con sau ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không tHành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Hùng T thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Hùng D, sinh ngày 08/03/2016 và cháu Nguyễn Mạnh N; sinh ngày 28/11/2018. Sau khi ly hôn anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu D, chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu N cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi. Hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Hai bên được bên được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm cản trở.

3. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Hùng T chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí DSST về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí DSST anh T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT theo biên lai số: AA/2018/0003097 ngày 07/05/2021. Anh Nguyễn Hùng T đã nộp đủ tiền lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện TT;
- UBND xã Thành Vinh;
- Chi cục THADS huyện TT;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Văn Quân